

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày: 05/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoài P, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F Quốc lộ B, Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số F Quốc lộ B, Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; anh, chị, em ruột gồm có 03 (ba) người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 64/2013/HSST ngày 16/4/2013. Ngày 21/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù và ngày 20/6/2013 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (hai

mười bốn) tháng theo Quyết định số 67/QĐ-TA ngày 07/3/2018; ngày 07/12/2019 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/01/2023, Công an xã P, huyện C tuần tra trên đường bờ kênh thuộc ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Hoài P đang đi bộ trên bờ kênh có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và túi quần trước bên trái đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Camel bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu P đang mặc. P khai nhận 03 gói thu giữ là ma túy đá mua của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại khu vực bến xe A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng để về sử dụng.

Trước đó, vào ngày 08/01/2023, P đến bến xe A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua số ma túy trên với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, P về nhà tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại P giấu trong người. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/01/2023, trong lúc P đang đi bộ trên đường bờ kênh tại ấp P, xã P, huyện C thì bị Công an xã P, huyện C kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Qua test ma túy, Lê Hoài P dương tính (+) với ma túy tổng hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 675/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8553 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS.CC ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Lê Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố; luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm

2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoài P mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 149/23 (675) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi số imel 1: 863693053680242/01 đã qua sử dụng đề nghị trả lại bị cáo.

- 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Camel đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.970.000 đồng đề nghị trả lại bị cáo.

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị đối với bị cáo là nặng, đề nghị đại diện Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đối đáp ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không sửa đổi. Hơn nữa, bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng lớn nên Viện kiểm sát đề nghị mức án nêu trên là phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/01/2023, bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và túi quần trước bên trái đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Camel bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8553 gam, loại Methamphetamine thì bị lực lượng Công an kiểm tra,

phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Lê Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nhân thân:

Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 64/2013/HSST ngày 16/4/2013. Ngày 21/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù và ngày 20/6/2013 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 67/QĐ-TA ngày 07/3/2018; ngày 07/12/2019 chấp hành xong quyết định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong trong 01 gói mang số vụ 149/23 (675) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi số imel 1: 863693053680242/01 đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định trả lại bị cáo.

- 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Camel Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.970.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định trả lại bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo P chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài P 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong trong 01 gói mang số vụ 149/23 (675) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- 01 (Một) bao thuốc lá hiệu Camel.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi số imel 1: 863693053680242/01 đã qua sử dụng.

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam 1.970.000 (Một triệu chín trăm bảy mươi ngàn) đồng.

(Vật chứng được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK ngày 31/3/2023 và Lệnh nhập kho vật chứng số 61/LNK-CSĐT-MT ngày 31/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Hoài P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ